

Bản án số: 109 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 07/9/2022

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Hoàng Hà;

- Bà Vũ Thị Nết.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/TB-TA ngày 25/8/2022, giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Giáp Thị Nh, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú tại: Thôn Y, xã B, huyện L, Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* ***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Giáp Thị Nh trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày 10/4/2006 trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L. Hai người sống hạnh phúc một thời

gian dài và đã có hai con chung: Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/4/2007 và con Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 04/01/2011.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là: Từ năm 2014 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh C thường xuyên sử dụng bạo lực với chị, sau khi chị sinh con thứ hai do kinh tế khó khăn vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh C đã nhiều lần đánh chị. Đến năm 2014 thì chị và anh C đi nước ngoài làm ăn để kinh tế gia đình đỡ khó khăn. Nhưng đến năm 2016 anh C lại gây sự và đánh chị ở nước ngoài, đến năm 2017 chị về nước làm ăn, còn anh C vẫn ở bên nước ngoài làm ăn. Đến năm 2019 thì anh C về nước, nhưng chị và anh C không sống cùng nhau mà sống ly thân, không còn quan hệ vợ chồng từ thời điểm này. Xác định tình cảm vợ chồng đã hết, nên chị xin được ly hôn anh C.

- Về con chung: Chị và anh C có hai con chung như trình bày ở trên, nếu ly hôn, chị xin nuôi cả hai con. Trường hợp Tòa án không chấp nhận cho chị nuôi hai con, thì chị xin nuôi con Nguyễn Văn Ng để anh C nuôi con Nguyễn Thị Thanh Tr.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện tại chị có một khoản tiền tiết kiệm và đang đầu tư mở cửa hàng kinh doanh, chị có đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung: Để chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như chị Nh trình bày là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Kinh tế khó khăn vợ chồng hay cãi nhau, không còn tình cảm, vợ chồng đã sống ly thân nhau 08 năm, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị Nh xin ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Nh có hai con chung như chị Nh trình bày là đúng. Trường hợp phải ly hôn, anh xin nuôi cả hai con, anh không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm tại Công ty Liên doanh của Hàn Quốc tại Hà Nội, thu nhập khoảng 11 đến 12 triệu đồng/tháng; anh đủ điều kiện để nuôi con. Anh đi làm cuối tuần anh từ Hà Nội về thăm con, các con anh đang ở với ông bà nội được bố mẹ đẻ giúp đỡ.

- Về tài sản chung: Để anh và chị Nh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại phiên tòa, chị Nh không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Các đương sự trình bày như sau:*

- Nguyên đơn chị Giáp Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trong cuộc sống gia đình, chị đã nhiều lần bị anh C đánh, chị anh C sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm, đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C có hai con chung là: Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/4/2007 và con Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 04/01/2011. Hiện hai con đang ở với anh C, ly hôn chị xin nuôi con Nguyễn Văn Ng, để anh C nuôi con Nguyễn Thị Thanh Tr. Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu.

Về tài sản chung: Để chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn chị Nh.

Về con chung: Anh và chị Nh có hai con chung là: Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/4/2007 và con Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 04/01/2011. Anh đồng ý với ý kiến chị Nh; anh xin nuôi con Nguyễn Thị Thanh Tr, để chị Nh nuôi con Nguyễn Văn Ng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Để anh và chị Nh tự thỏa thuận, anh không yêu cầu giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 51, 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều: 147, 271, và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giáp Thị Nh và anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Giáp Thị Nh và anh Nguyễn Văn C. Giao cho chị Giáp Thị Nh trực tiếp nuôi con Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 04/01/2011; giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/4/2007 .

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các bên không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản: Các bên không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nh xin chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng chị Nh đã nộp tạm ứng án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Giáp Thị Nh có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Văn C là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giáp Thị Nh và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2006, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lục Nam theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nh và anh C đã sống hạnh phúc một thời gian và có hai con chung là: Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/4/2007 và con Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 04/01/2011.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do từ năm 2016 đến nay chị Nh và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay xảy ra cãi nhau, không ai bảo được ai, tình cảm vợ chồng không còn. Đến năm 2019 thì chị Nh và anh chính thức sống ly thân. Hai bên gia đình đã hòa giải vận động chị Nh và anh C về chung sống, nhưng chị Nh không chấp nhận. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hòa giải để các bên về đoàn tụ, nhưng chị Nh xin từ chối đoàn tụ, còn anh C đồng ý ly hôn chị Nh; hiện tại chị Nh và anh C đang sống ly thân. Tại phiên tòa, chị Nh và anh C thống nhất xin thuận tình ly hôn. Như vậy chị Nh và anh C đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nh và anh C là phù hợp.

[2.3] Về con chung: Chị Nh và anh C có hai con chung: Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/4/2007 và con Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 04/01/2011. Tại phiên tòa chị Nh và anh C thỏa thuận để chị Giáp Thị Nh trực tiếp nuôi con Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 04/01/2011 ; còn anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/4/2007. Xét thấy: Việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Do đó C công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho chị Giáp Thị Nh trực tiếp nuôi con Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 04/01/2011, giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/4/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Nh và anh C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo qui định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nh là nguyên đơn xin chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 150.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều: 51, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giáp Thị Nh và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Giáp Thị Nh và anh Nguyễn Văn C: Giao cho chị Giáp Thị Nh trực tiếp nuôi con Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 04/11/2011, giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/4/2007.

Sau khi ly hôn chị Nh và anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Giáp Thị Nh xin chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013941 ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trả lại chị Nh 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã B, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Dương Thế Vinh**